

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2777**/UBND-NNTN  
V/v góp ý dự thảo Nghị định về  
quản lý thực vật rừng, động vật  
rừng nguy cấp, quý, hiếm; gây  
nuôi động vật rừng thông thường  
và thực thi Công ước CITES

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 5 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: <b>4072</b>
	Ngày: <b>18/5/18</b>
	Chuyển: <b>Thư</b>

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thư đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2891/BNN-TCLN ngày 17/4/2018 về việc góp ý dự thảo Nghị định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, gây nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước CITES, UBND tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị định.
2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Chỉnh sửa tại Điều 3, Điều 19, Điều 22,...: Đề nghị không phân biệt trại nuôi sinh trưởng và trại nuôi sinh sản và nên gộp chung thành trại nuôi để đơn giản từ ngữ, vì sinh trưởng và sinh sản là 2 quá trình gắn kết với nhau, sau sinh sản có sinh trưởng và sinh trưởng cũng có lúc sinh sản.

- Bổ sung Điều 3. Giải thích từ ngữ với Cơ sở nuôi (nêu tại các Điều 19, 20, 21...) để phân biệt với trại nuôi. Cần thống nhất cách dùng từ ngữ là cơ sở nuôi hay trại nuôi (ví dụ tại Điều 22, tiêu đề là cơ sở nuôi nhưng nội dung các khoản là trại nuôi).

- Đề nghị bổ sung vào Chương II và phần phụ lục Danh mục động vật rừng thông thường vì dự thảo Nghị định chưa có, làm căn cứ để cấp phép và giám sát gây nuôi động vật rừng thông thường.

- Chỉnh sửa Điều 21: Quy định về cấp phép cơ sở bảo tồn cần nghiên cứu thống nhất để tránh chồng chéo với Điều 13, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Bổ sung Điều 23: mẫu đơn đăng ký/thông báo nuôi động vật rừng thông thường của chủ nuôi để đảm bảo thủ tục hành chính rõ ràng, bổ sung hồ sơ đăng ký nuôi vì Nghị định chưa có.

- Cần thống nhất cách dùng từ ngữ và trình tự giữa Điều 23 và Điều 26, cụ thể:

+ Điều 23 quy định tổ chức, cá nhân nuôi **thông báo** với UBND xã nhưng Điều 26 quy định tổ chức, cá nhân nuôi **đăng ký** với UBND xã.

+ Điều 23 quy định “**Ủy ban nhân cấp xã thông báo** đến Cơ quan Kiểm lâm cấp huyện để giám sát hoạt động nuôi” nhưng Điều 26 “**Chủ cơ sở nuôi**

**động vật rừng thông thường thông báo** tới Hạt Kiểm lâm cấp huyện để giám sát các điều kiện nuôi theo quy định pháp luật”, cần nghiên cứu để đơn giản hóa thủ tục hành chính vì chỉ 1 thủ tục đăng ký mà người dân phải đi thông báo/đăng ký cho 2 cơ quan khác nhau, gây phiền hà; hoặc nếu việc thực hiện là cần thiết thì bổ sung mẫu đơn đăng ký, mẫu thông báo để người dân dễ thực hiện.

- Bổ sung Điều 26: Cần quy định rõ thẩm quyền cấp giấy phép nuôi động vật rừng thông thường là UBND cấp xã hay Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

- Điều 19, 21, 22, ...: Quy định đăng ký trại nuôi, cơ sở trồng cây theo mẫu, dự án nhưng Nghị định chưa có mẫu đơn đăng ký, dự án.

- Các phụ lục 4, 5, 6, 7 về mẫu hồ sơ đăng ký nêu chung chung, chưa phân biệt rõ ràng giữa mẫu đơn đăng ký và hồ sơ đăng ký trại nuôi/cơ sở trồng cây nhân tạo, gây bất tiện trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đề nghị bổ sung mẫu đơn đăng ký và quy định hồ sơ đăng ký cụ thể gồm những loại văn bản nào, ví dụ: bảng kê lâm sản, chứng nhận kiểm dịch động/thực vật, đánh giá tác động môi trường/ kế hoạch bảo vệ môi trường, bảng vẽ chuồng trại, phương án gây nuôi, trồng cây,...

- Bổ sung trình tự, thủ tục đăng ký và quản lý cơ sở trồng cây nhân tạo thực vật hoang dã, trại nuôi động vật đối với các loài thuộc Phụ lục III Công ước CITES vì Nghị định chưa có.

- Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các trại nuôi đã đăng ký trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, các trại nuôi phải đăng ký lại, cấp phép lại hay tiếp tục hoạt động.

- Bổ sung nội dung Phụ biểu 16 vì chưa đủ thông tin: Bổ sung căn cứ cấp giấy chứng nhận, ví dụ Luật Lâm nghiệp, Nghị định này, biên bản kiểm tra/biên bản thẩm định điều kiện gây nuôi/ trồng cây,....; Bổ sung thông tin loài: loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm I, II, Phụ lục I, II, III hay loài thông thường và bổ sung thời hạn cấp phép.

- Bổ sung Phần phụ lục mẫu báo cáo thẩm định hồ sơ đăng ký trại nuôi, cơ sở trồng cây nhân tạo động, thực vật hoang dã để thủ tục hành chính được rõ ràng hơn.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak424.



**KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

**Nguyễn Tăng Bình**